

## THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH TÍCH ĐIỂM NGAY - NHẬN QUÀ MÊ SAY

*Bằng việc tham gia chương trình này, Khách hàng mặc định đồng ý và chấp nhận tất cả các điều khoản và điều kiện của chương trình được liệt kê theo nội dung cụ thể như dưới đây.*

- 1. Tên chương trình:** “TÍCH ĐIỂM NGAY - NHẬN QUÀ MÊ SAY”
- 2. Thời gian triển khai:** từ ngày **01/11/2025** đến ngày **14/07/2026**.
- 3. Đối tượng tham gia:** Khách hàng cá nhân có sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Bản Việt được quy định tại Khoản 6.1 Mục 6 Thẻ lệ này.
- 4. Giải thích từ ngữ**
  - Ngân hàng/BVBank: Là Ngân hàng TMCP Bản Việt.
  - Khách hàng/KH : Là cá nhân có sử dụng sản phẩm, dịch vụ của BVBank.
  - Loyalty BVBank : Là kho quà tặng do BVBank triển khai dành cho các Khách hàng cá nhân.
  - Tiền gửi trực tuyến: Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mở qua kênh Ngân hàng điện tử của BVBank.
  - Thấu chi/Vay trực tuyến : Là khoản vay theo hạn mức thấu chi hoặc vay từng lần qua kênh Ngân hàng điện tử của BVBank.
  - SDTGBQ : Số dư tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến bình quân
  - DNBQ : Số dư nợ cho vay/thấu chi trực tuyến bình quân
  - MCC : Merchant Category Code, mã loại hình đơn vị chấp nhận thẻ, là số có 4 chữ số dùng để phân loại loại hình giao dịch tiêu dùng.
- 5. Quy định chung:**
  - 5.1. Mỗi khách hàng chỉ có duy nhất 01 (một) tài khoản điểm thưởng, quản lý tất cả các điểm thưởng tích lũy được từ các giao dịch của khách hàng; hoặc được tặng thưởng theo các chương trình khuyến mãi/ưu đãi được BVBank triển khai từng thời kỳ.
  - 5.2. Khách hàng có thể sử dụng điểm thưởng này để quy đổi thành các quà tặng có giá trị trong kho quà Loyalty BVBank, bao gồm: Hoàn tiền vào tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng của Khách hàng tại BVBank; các phiếu mua hàng/giảm giá/ưu đãi điện tử (E-voucher) và các quà tặng khác được BVBank triển khai từng thời kỳ.
  - 5.3. Chỉ có chính chủ tài khoản điểm thưởng mới được quyền sử dụng điểm thưởng và không được chuyển nhượng điểm thưởng cho khách hàng khác dưới bất kỳ hình thức nào.
  - 5.4. BVBank có quyền không cộng điểm cho các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo hoặc không đúng bản chất tiêu dùng cá nhân hợp pháp.
  - 5.5. Thời hạn hiệu lực của điểm thưởng:
    - i. Điểm thưởng tích lũy trong năm tài chính sẽ có hiệu lực đến hết quý 1 năm tiếp theo. Sau thời điểm này, tất cả các điểm thưởng đã hết hiệu lực sẽ không còn giá trị sử dụng.  
Ví dụ: Điểm thưởng tích lũy được trong năm 2024 sẽ có hiệu lực đến hết 31/03/2025. Sau thời điểm 31/03/2025, điểm đã tích lũy trong năm 2024 sẽ bằng 0.

- ii. Trường hợp khách hàng ngừng sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử thì toàn bộ điểm thưởng tích lũy từ giao dịch Ngân hàng điện tử sẽ tự động hết hiệu lực và không còn giá trị sử dụng. Các điểm thưởng tích lũy từ chương trình tích lũy điểm thưởng Thẻ tín dụng của khách hàng vẫn còn hiệu lực.

5.6. BVBank có quyền thay đổi, hủy bỏ các chính sách tại Quy định này cũng như thay đổi tỷ lệ đổi điểm thưởng bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của BVBank sau khi được chấp thuận từ Sở Công Thương. Nội dung quy định mới, BVBank sẽ thông báo đến email đăng ký của Khách hàng trước ngày hiệu lực ít nhất 03 (ba) ngày, đồng thời công bố chính thức hiệu lực áp dụng trên website <https://bvbank.net.vn>.

5.7. Khách hàng có quyền gửi yêu cầu tra soát, khiếu nại về điểm thưởng và các giao dịch đổi điểm thưởng qua Tổng đài 1900555596 hoặc các điểm giao dịch của BVBank trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cộng điểm hoặc Ngày phát sinh giao dịch đổi điểm thưởng.

- a. Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của Khách hàng, BVBank sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 05 Ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng.
- b. Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định do lỗi của Khách hàng: BVBank không có nghĩa vụ thực hiện việc bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng.

5.8. Quyết định của BVBank về các vấn đề liên quan đến Chương trình là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với Khách hàng.

5.9. Các Điều khoản của chương trình này do Luật Việt Nam điều chỉnh.

## **6. Quy định cộng điểm thưởng:**

### **6.1. Tỷ lệ cộng điểm thưởng**

| Stt      | Sản phẩm/chương trình áp dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ sở tính điểm                              | Tỷ lệ cộng điểm (*)     |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giao dịch Ngân hàng điện tử</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                              |                         |
| 1.1      | Tiền gửi trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số dư tiền gửi có kỳ hạn bình quân mỗi tháng | 01 triệu đồng = 5 điểm  |
| 1.2      | Vay và thấu chi trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Dư nợ bình quân mỗi tháng                    | 01 triệu đồng = 50 điểm |
| 1.3      | Nạp tiền điện thoại/ thanh toán hóa đơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số lần giao dịch thành công (**)             | 01 giao dịch = 100 điểm |
| <b>2</b> | <b>Chương trình tích lũy điểm thưởng Thẻ tín dụng</b><br>- Khách hàng tích lũy điểm thưởng khi phát sinh giao dịch chi tiêu, thanh toán hợp lệ bằng thẻ tín dụng quy định tại Điểm 6.2.2, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này.<br>- Khách hàng có thể dùng điểm thưởng để quy đổi sang tiền hoàn/ các quà tặng có giá trị trong kho quà Loyalty BVBank. |                                              |                         |

|      |                           |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.1  | Thẻ BVBank Visa inStyle   | Số điểm tích lũy căn cứ trên giá trị giao dịch thẻ phát sinh trong các danh mục chi tiêu/ đơn vị chấp nhận thẻ được áp dụng tích điểm, được ghi nhận thành công trên hệ thống BVBank và đáp ứng các quy định của BVBank theo từng thời kỳ. | Giá trị tích điểm = 5% đến 20% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực tích điểm tại Điểm 6.2.2.2, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này.                      |
| 2.2  | Thẻ BVBank Visa Lifestyle |                                                                                                                                                                                                                                            | Giá trị tích điểm = 10% đến 20% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực tích điểm quy định tại Điểm 6.2.2.3, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này.            |
| 2.3  | Thẻ BVBank JCB Sense      |                                                                                                                                                                                                                                            | Giá trị tích điểm = 5% đến 20% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực và đơn vị chấp nhận thanh toán tại Điểm 6.2.2.4, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này. |
| 2.4  | Thẻ BVBank Visa Ms        |                                                                                                                                                                                                                                            | Giá trị tích điểm = 1% đến 10% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực và đơn vị chấp nhận thanh toán tại Điểm 6.2.2.5, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này. |
| 2.5  | Thẻ BVBank JCB Ms         |                                                                                                                                                                                                                                            | Giá trị tích điểm = 5% đến 10% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực và đơn vị chấp nhận thanh toán tại Điểm 6.2.2.6, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này. |
| 2.6  | Thẻ BVBank NAPAS shopON   |                                                                                                                                                                                                                                            | Giá trị tích điểm = 5% tổng chi tiêu giao dịch trực tuyến, chi tiết tại Điểm 6.2.2.7, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này.                                 |
| 2.7  | Thẻ BVBank Visa Joy       | Giá trị giao dịch thẻ được ghi nhận thành công trên hệ thống BVBank và đáp ứng các quy định của BVBank theo từng thời kỳ.                                                                                                                  | - 1.000 VNĐ chi tiêu tại POS Siêu thị (MCC 5411) = 02 điểm<br>- 1.000 VNĐ chi tiêu tại các lĩnh vực còn lại = 01 điểm                             |
| 2.8  | Thẻ BVBank JCB Cheer      |                                                                                                                                                                                                                                            | - 1.000 VNĐ chi tiêu ăn uống = 02 điểm<br>- 1.000 VNĐ chi tiêu tại các lĩnh vực còn lại = 01 điểm                                                 |
| 2.9  | Thẻ BVBank JCB Gold       |                                                                                                                                                                                                                                            | 1.000 VNĐ chi tiêu = 01 điểm                                                                                                                      |
| 2.10 | Thẻ BVBank JCB Discovery  |                                                                                                                                                                                                                                            | 1.000 VNĐ chi tiêu = 06 điểm                                                                                                                      |
| 2.11 | Thẻ BVBank JCB 7-Eleven   |                                                                                                                                                                                                                                            | 1.000 VNĐ chi tiêu = 04 điểm                                                                                                                      |
| 2.12 | Thẻ BVBank JCB Link       |                                                                                                                                                                                                                                            | 1.000 VNĐ chi tiêu = 01 điểm                                                                                                                      |

(\*) Đối với giao dịch bằng ngoại tệ sẽ được quy đổi sang VND theo tỷ giá tương ứng được BVBank quy định từng thời kỳ để làm cơ sở tính điểm thưởng cho khách hàng.

(\*\*) Chỉ áp dụng đối với giao dịch thanh toán bằng tài khoản thanh toán. Trường hợp thanh toán bằng Thẻ tín dụng, Khách hàng được tích điểm theo Chương trình tích lũy điểm thưởng Thẻ tín dụng

## 6.2. Cơ chế tính điểm thưởng:

### 6.2.1. Đối với giao dịch Ngân hàng điện tử

- Giao dịch tiền gửi, vay và thấu chi trực tuyến:
  - Cộng điểm 1 tháng/lần trong vòng 2 (hai) ngày đầu tiên của mỗi tháng, căn cứ trên Số dư tiền gửi bình quân, Số dư nợ vay và thấu chi bình quân của tháng liền trước.
  - Công thức tính số bình quân/tháng:

$$SDTGBQ = \frac{\text{Số dư tiền gửi ngày thứ 1} + \dots + \text{Số dư tiền gửi ngày thứ n}}{n}$$

$$DNBQ = \frac{\text{Dư nợ ngày thứ 1} + \dots + \text{Dư nợ ngày thứ n}}{n}$$

(n: là số ngày trong tháng)

- Điều kiện cộng điểm thưởng: Khách hàng duy trì ít nhất 01 tài khoản tiền gửi trực tuyến (đối với điểm tính trên Số dư tiền gửi bình quân) và ít nhất 01 khoản vay/thấu chi trực tuyến (đối với điểm tính trên Dư nợ bình quân) đến ngày cuối cùng của tháng chốt số liệu.
- Giao dịch nạp tiền điện thoại/thanh toán hóa đơn:
  - Cộng điểm định kỳ một ngày/lần vào cuối mỗi ngày, căn cứ số lượng giao dịch nạp tiền điện thoại/ thanh toán hóa đơn được hệ thống BVBank ghi nhận thành công trong ngày. Trường hợp ngày cộng điểm là ngày nghỉ, ngày lễ thì điểm thưởng sẽ được cộng vào cuối ngày làm việc tiếp theo.
  - Các giao dịch không thành công hoặc chưa xác định được trạng thái thành công sẽ không được cộng điểm.
  - Giao dịch nạp tiền điện thoại/thanh toán hóa đơn bằng Thẻ tín dụng được cộng điểm theo quy định đối với Khoản 6.2.2, Mục 6 Thẻ lệ này.

### 6.2.2. Đối với Chương trình tích lũy điểm thưởng Thẻ tín dụng

#### 6.2.2.1 Quy định chung

- **Giao dịch hợp lệ (giao dịch được tích điểm thưởng, giao dịch tính vào tổng doanh số chi tiêu/tháng):** là các giao dịch mua sắm và thanh toán hàng hóa dịch vụ cho mục đích chi tiêu cá nhân tại các điểm chấp nhận Thẻ (POS) hoặc thanh toán trực tuyến bằng Thẻ được ghi nhận thành công vào hệ thống BVBank. Giao dịch hợp lệ không bao gồm:

- + Các loại phí, thuê hàng hóa, dịch vụ;
- + Giao dịch rút tiền mặt hoặc tương đương rút tiền mặt;
- + Giao dịch nghi ngờ rút tiền mặt hoặc giao dịch gian lận;
- + Giao dịch liên quan đến hoạt động chuyển tiền trên các trang điện tử;
- + Giao dịch liên quan đến hoạt động mua bán chứng khoán, ngoại hối, tiền ảo, đánh bạc, cá độ hoặc giao dịch bị cấm theo quy định Ngân hàng Nhà nước;
- + Giao dịch liên quan đến hoạt động nạp tiền vào thẻ thanh toán trước;
- + Giao dịch chuyển đổi ngoại tệ
- + Các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy (hủy toàn bộ/một phần giá trị giao dịch) hoặc các giao dịch bị hủy, hoàn trả, tranh chấp;
- + Số tiền trả góp hàng tháng của chương trình trả góp, giao dịch điều chỉnh ghi nợ và những loại phí/lãi khác theo Biểu phí dịch vụ và Lãi suất Thẻ;
- + Giao dịch đặt cọc, thanh toán liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản (bao gồm quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền trên đất);
- + Giao dịch thanh toán hóa đơn điện, nước, điện thoại, internet, truyền hình, xăng, dầu, gas, dầu sưởi, thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông... trừ khi có quy định đặc biệt theo quy định tương ứng từng sản phẩm thẻ cụ thể
- + Giao dịch tại ĐVCNT quảng cáo trực tuyến trừ khi có quy định đặc biệt theo quy định tương ứng từng sản phẩm thẻ cụ thể
- + Giao dịch thuộc danh mục chi tiêu (MCC) hạn chế theo quy định của BVBank tại từng thời kỳ
- + Giao dịch được ghi nhận trên Bảng sao kê vào ngày lập Bảng sao kê sau khi Thẻ bị hủy.
- + Giao dịch qua dịch vụ ngân hàng điện tử Digimi
- + Các giao dịch khác do BVBank quy định tùy từng thời điểm
- **Các quy định chung khác:**
  - + Đối với các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy hoặc được tích điểm toàn bộ hoặc một phần, BVBank có quyền điều chỉnh/thu hồi lại điểm thưởng đã cộng.
  - + Điểm thưởng được tính cho Chủ thẻ bắt đầu khi phát sinh giao dịch thanh toán đầu tiên trong thời gian hiệu lực của chương trình và kéo dài cùng với thời hạn hợp đồng phát hành thẻ của Chủ thẻ hoặc khi có thông báo của BVBank về việc tạm ngưng và/hoặc chấm dứt chương trình.
  - + Điểm thưởng tích lũy được của Chủ thẻ phụ sẽ được tự động chuyển vào tài khoản Điểm thưởng của Chủ thẻ chính.
  - + Thẻ được yêu cầu thanh lý trước thời điểm chốt danh sách tích điểm sẽ không được hưởng ưu đãi
  - + Giao dịch thỏa điều kiện nhận tích điểm không được tiếp tục xét tham gia các chương trình tích điểm khác được triển khai cùng thời điểm; hoặc theo thông báo triển khai từng thời kỳ của BVBank trên website <https://bvbank.net.vn>
- **Thời gian trả thưởng**

| Sản phẩm                  | Thời gian trả thưởng                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thẻ BVBank Visa inStyle   | Chốt danh sách tích điểm: Định kỳ 1 tháng/lần, các giao dịch đủ điều kiện tích điểm trong tháng T sẽ được chốt danh sách vào ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1.                                                                               |
| Thẻ BVBank VISA Lifestyle |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank JCB Sense      |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank Visa Ms        |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank JCB Ms         |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank NAPAS shopON   |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank Visa Joy       | Cộng điểm định kỳ một ngày/lần vào cuối mỗi ngày, căn cứ tổng giá trị chi tiêu hợp lệ được tính điểm thưởng phát sinh trong ngày. Trường hợp ngày cộng điểm là ngày nghỉ, ngày lễ thì điểm thưởng sẽ được cộng vào cuối ngày làm việc tiếp theo. |
| Thẻ BVBank JCB Cheer      |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank JCB Gold       |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank JCB Discovery  |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank JCB 7-Eleven   |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thẻ BVBank JCB Link       |                                                                                                                                                                                                                                                  |

#### 6.2.2.2. Chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho Thẻ BVBank Visa inStyle

Tích lũy Điểm thưởng theo giá trị Giao dịch chi tiêu, chi tiết như sau:

| STT | Tổng doanh số chi tiêu/tháng        | Lĩnh vực nhận tích điểm | Tỷ lệ tích điểm                | Số điểm thưởng tích lũy tối đa/khách hàng/ tháng |
|-----|-------------------------------------|-------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Từ 50 triệu VNĐ trở lên             | Bảo hiểm                | 20% giá trị giao dịch chi tiêu | 1 triệu điểm                                     |
|     |                                     | Siêu thị                | 10% giá trị giao dịch chi tiêu | 500.000 điểm                                     |
| 2   | Từ 15 triệu VNĐ - dưới 50 triệu VNĐ | Bảo hiểm                | 10% giá trị giao dịch chi tiêu | 600.000 điểm                                     |
|     |                                     | Siêu thị                | 10% giá trị giao dịch chi tiêu |                                                  |
| 3   | Dưới 15 triệu VNĐ                   | Bảo hiểm                | 5% giá trị giao dịch chi tiêu  | 300.000 điểm                                     |
|     |                                     | Siêu thị                | 5% giá trị giao dịch chi tiêu  |                                                  |

- Việc xác định giao dịch chi tiêu của khách hàng thuộc lĩnh vực nào căn cứ vào mã MCC hệ thống BVBank ghi nhận.
- + MCC lĩnh vực siêu thị: 5411
- + MCC lĩnh vực Bảo hiểm: 5960, 6300, 6381, 6399

#### 6.2.2.3. Chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho Thẻ BVBank VISA Lifestyle

**Ưu đãi 1:** Tích điểm 50% Giá trị giao dịch khi chi tiêu tại Netflix/ Vicon/ ChatGPT (tích tối đa 50.000 điểm/nhà bán hàng/tháng)

**Ưu đãi 2:** Hàng tháng, Khách hàng được tích điểm theo Giá trị giao dịch chi tiêu tại một trong 4 lĩnh vực tự chọn, chi tiết như sau:

| Stt | Lĩnh vực nhận tích điểm                   | Tỷ lệ tích điểm | Số điểm thưởng tích lũy tối đa/khách hàng/ tháng |
|-----|-------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Giải trí (Entertainment)                  | 20%             | 600.000 điểm                                     |
| 2   | Du lịch (Travel)                          | 15%             | 600.000 điểm                                     |
| 3   | Thời trang & Mua sắm (Fashion & Shopping) | 10%             | 600.000 điểm                                     |
| 4   | Ăn uống (Dining)                          | 10%             | 600.000 điểm                                     |

- Khách hàng lựa chọn và có thể thay đổi lĩnh vực nhận tích điểm hàng tháng thông qua ứng dụng ngân hàng điện tử Digimi hoặc một kênh khác được BVBank triển khai và thông báo tại từng thời kỳ

- Mỗi Khách hàng được tích điểm tại 1 lĩnh vực/tháng

- Lĩnh vực được tích điểm cho các giao dịch trong tháng T là lĩnh vực được BVBank ghi nhận theo đăng ký của Khách hàng tại ngày dương lịch cuối cùng của tháng T

- Việc xác định giao dịch chi tiêu của khách hàng thuộc lĩnh vực nào căn cứ vào mã MCC hệ thống ghi nhận.

+ MCC lĩnh vực Giải trí (Entertainment): 5968, 7032, 7829, 7832, 7841, 7911, 7922, 7929, 7932, 7933, 7941, 7991, 7992, 7993, 7994, 7996, 7997, 7998, 7999

+ MCC lĩnh vực Thời trang & Mua sắm (Fashion & Shopping): 7296, 7251, 5999, 5998, 5997, 5996, 5995, 5994, 5993, 5992, 5977, 5950, 5949, 5948, 5947, 5946, 5945, 5944, 5943, 5942, 5941, 5940, 5937, 5935, 5933, 5699, 5698, 5697, 5691, 5681, 5661, 5655, 5651, 5641, 5631, 5621, 5611, 5331, 5311, 5310, 5309, 5300, 5262, 5200, 5193, 5192, 5139, 5137, 5131, 5111, 5099, 5094, 5021

5046

+ MCC lĩnh vực Ăn uống (Dining): 5811, 5812, 5813, 5814

+ MCC lĩnh vực Du lịch (Travel):

|      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 3021 | 3132 | 3053 | 3176 | 3286 | 3575 | 3661 | 3773 | 3534 | 3647 | 3748 |
| 3022 | 3136 | 3054 | 3177 | 3287 | 3576 | 3662 | 3774 | 3536 | 3653 | 3749 |
| 3024 | 3144 | 3055 | 3178 | 3293 | 3577 | 3663 | 3776 | 3539 | 3656 | 3752 |
| 3025 | 3146 | 3056 | 3181 | 3296 | 3579 | 3665 | 3777 | 3540 | 3657 | 3753 |
| 3026 | 3161 | 3057 | 3184 | 6236 | 3581 | 3667 | 3778 | 3546 | 3664 | 3754 |
| 3028 | 3168 | 3059 | 3185 | 3501 | 3583 | 3668 | 3779 | 3547 | 3666 | 3755 |



|      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 3029 | 3174 | 3060 | 3186 | 3502 | 3586 | 3672 | 3780 | 3549 | 3669 | 3758 |
| 3030 | 3175 | 3062 | 3187 | 3503 | 3590 | 3675 | 3782 | 3550 | 3670 | 3759 |
| 3031 | 3180 | 3063 | 3188 | 3504 | 3591 | 3676 | 3785 | 3554 | 3671 | 3760 |
| 3032 | 3182 | 3064 | 3190 | 3505 | 3592 | 3679 | 3786 | 3556 | 3673 | 3761 |
| 3033 | 3183 | 3065 | 3191 | 3506 | 3595 | 3685 | 3788 | 3557 | 3674 | 3762 |
| 3034 | 3196 | 3067 | 3192 | 3508 | 3596 | 3687 | 3790 | 3558 | 3677 | 3764 |
| 3035 | 3206 | 3071 | 3193 | 3509 | 3598 | 3690 | 3791 | 3560 | 3678 | 3767 |
| 3037 | 3211 | 3083 | 3197 | 3510 | 3604 | 3692 | 3793 | 3564 | 3680 | 3768 |
| 3038 | 3217 | 3085 | 3200 | 3511 | 3607 | 3693 | 3794 | 3565 | 3681 | 3775 |
| 3039 | 3219 | 3086 | 3203 | 3512 | 3608 | 3695 | 3795 | 3566 | 3682 | 3781 |
| 3040 | 3228 | 3087 | 3204 | 3513 | 3609 | 3696 | 3797 | 3568 | 3683 | 3783 |
| 3042 | 3234 | 3088 | 3212 | 3514 | 3612 | 3697 | 3802 | 3570 | 3684 | 3784 |
| 3043 | 3236 | 3089 | 3213 | 3515 | 3613 | 3700 | 3807 | 3571 | 3686 | 3787 |
| 3044 | 3245 | 3092 | 3215 | 3516 | 3614 | 3703 | 3811 | 3574 | 3688 | 3789 |
| 3047 | 3246 | 3094 | 3216 | 3518 | 3615 | 3709 | 3812 | 3578 | 3689 | 3792 |
| 3048 | 3247 | 3095 | 3218 | 3519 | 3617 | 3710 | 3813 | 3580 | 3691 | 3796 |
| 3049 | 3248 | 3097 | 3220 | 3520 | 3618 | 3712 | 3816 | 3582 | 3694 | 3798 |
| 3050 | 3256 | 3106 | 3221 | 3523 | 3619 | 3715 | 3818 | 3584 | 3698 | 3799 |
| 3051 | 3260 | 3110 | 3222 | 3524 | 3621 | 3716 | 3819 | 3585 | 3699 | 3800 |
| 3052 | 3261 | 3111 | 3223 | 3526 | 3623 | 3717 | 3824 | 3587 | 3701 | 3801 |
| 3058 | 3266 | 3115 | 3226 | 3528 | 3625 | 3719 | 3825 | 3588 | 3702 | 3803 |
| 3061 | 3267 | 3117 | 3229 | 3529 | 3627 | 3720 | 3826 | 3589 | 3704 | 3804 |
| 3066 | 3292 | 3118 | 3231 | 3530 | 3628 | 3721 | 3828 | 3593 | 3705 | 3805 |
| 3068 | 3294 | 3125 | 3233 | 3533 | 3630 | 3722 | 3829 | 3594 | 3706 | 3806 |
| 3069 | 3295 | 3126 | 3235 | 3535 | 3631 | 3728 | 3830 | 3597 | 3707 | 3808 |
| 3070 | 3297 | 3129 | 3238 | 3537 | 3634 | 3730 | 3831 | 3599 | 3708 | 3809 |
| 3072 | 3298 | 3130 | 3239 | 3538 | 3635 | 3731 | 3832 | 3600 | 3711 | 3810 |
| 3075 | 3299 | 3131 | 3240 | 3541 | 3636 | 3738 | 3833 | 3601 | 3713 | 3814 |
| 3076 | 3300 | 3133 | 3241 | 3542 | 3637 | 3739 | 3834 | 3602 | 3714 | 3815 |
| 3077 | 3301 | 3135 | 3242 | 3543 | 3638 | 3740 | 3835 | 3603 | 3718 | 3817 |
| 3078 | 3302 | 3137 | 3243 | 3544 | 3640 | 3741 | 3836 | 3605 | 3723 | 3820 |
| 3079 | 3303 | 3138 | 3251 | 3545 | 3641 | 3742 | 3837 | 3606 | 3724 | 3821 |
| 3080 | 3308 | 3143 | 3252 | 3548 | 3642 | 3745 | 3838 | 3610 | 3725 | 3822 |
| 3081 | 4511 | 3145 | 3253 | 3551 | 3643 | 3747 | 3839 | 3611 | 3726 | 3823 |
| 3082 | 3002 | 3148 | 3254 | 3552 | 3644 | 3750 | 7011 | 3616 | 3727 | 3827 |
| 3084 | 3003 | 3151 | 3259 | 3553 | 3648 | 3751 | 7012 | 3620 | 3729 | 4761 |
| 3090 | 3004 | 3154 | 3262 | 3555 | 3649 | 3756 | 7033 | 3622 | 3732 | 4722 |
| 3096 | 3018 | 3156 | 3263 | 3559 | 3650 | 3757 | 3507 | 3624 | 3733 | 4723 |
| 3098 | 3019 | 3159 | 3273 | 3561 | 3651 | 3763 | 3517 | 3626 | 3734 |      |
| 3099 | 3023 | 3164 | 3274 | 3562 | 3652 | 3765 | 3521 | 3629 | 3735 |      |
| 3100 | 3027 | 3165 | 3280 | 3563 | 3654 | 3766 | 3522 | 3632 | 3736 |      |
| 3102 | 3036 | 3167 | 3281 | 3567 | 3655 | 3769 | 3525 | 3633 | 3737 |      |
| 3103 | 3041 | 3170 | 3282 | 3569 | 3658 | 3770 | 3527 | 3639 | 3743 |      |
| 3112 | 3045 | 3171 | 3284 | 3572 | 3659 | 3771 | 3531 | 3645 | 3744 |      |
| 3127 | 3046 | 3172 | 3285 | 3573 | 3660 | 3772 | 3532 | 3646 | 3746 |      |



#### 6.2.2.4. Chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho Thẻ BVBank JCB Sense

**Ưu đãi 1:** Tích 50.000 điểm khi chi tiêu hóa đơn từ 1 triệu VND tại Uniqlo (1 lần/Khách hàng/tháng)

**Ưu đãi 2:** Tích lũy Điểm thưởng theo giá trị Giao dịch chi tiêu, chi tiết như sau:

| STT | Tổng doanh số chi tiêu/tháng        | Đơn vị chấp nhận thẻ/ Lĩnh vực nhận tích điểm | Tỷ lệ tích điểm                | Số điểm thưởng tích lũy tối đa/khách hàng/ tháng |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Từ 50 triệu VNĐ trở lên             | Thời trang & Mua sắm                          | 20% giá trị giao dịch chi tiêu | 1.500.000 điểm                                   |
|     |                                     | Ăn uống                                       | 20% giá trị giao dịch chi tiêu |                                                  |
| 2   | Từ 15 triệu VNĐ - dưới 50 triệu VNĐ | Thời trang & Mua sắm                          | 10% giá trị giao dịch chi tiêu | 600.000 điểm                                     |
|     |                                     | Ăn uống                                       | 10% giá trị giao dịch chi tiêu |                                                  |
| 3   | Dưới 15 triệu VNĐ                   | Thời trang & Mua sắm                          | 5% giá trị giao dịch chi tiêu  | 300.000 điểm                                     |
|     |                                     | Ăn uống                                       | 5% giá trị giao dịch chi tiêu  |                                                  |

- Việc xác định giao dịch chi tiêu của khách hàng thuộc lĩnh vực nào căn cứ vào mã MCC hệ thống ghi nhận.

+ MCC lĩnh vực Thời trang & Mua sắm: 7296, 7251, 5999, 5998, 5997, 5996, 5995, 5994, 5993, 5992, 5977, 5950, 5949, 5948, 5947, 5946, 5945, 5944, 5943, 5942, 5941, 5940, 5937, 5935, 5933, 5699, 5698, 5697, 5691, 5681, 5661, 5655, 5651, 5641, 5631, 5621, 5611, 5331, 5311, 5310, 5309, 5300, 5262, 5200, 5193, 5192, 5139, 5137, 5131, 5111, 5099, 5094, 5021

5046

+ MCC lĩnh vực Ăn uống: 5811, 5812, 5813, 5814

#### 6.2.2.5. Chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho Thẻ BVBank Visa Ms

**Ưu đãi 1:** Tích điểm 100% giá trị Giao dịch chi tiêu tại Metro Hồ Chí Minh (tối đa 100.000 điểm/Khách hàng/tháng)

**Ưu đãi 2:** Tích lũy Điểm thưởng theo giá trị Giao dịch chi tiêu, chi tiết như sau:

| STT | Tổng doanh số chi tiêu/tháng | Lĩnh vực/ nhận tích điểm | Tỷ lệ tích điểm | Số điểm thưởng tích lũy tối đa/khách hàng/ tháng |
|-----|------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------------------------------|
|-----|------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------------------------------|

|   |                         |                               |                                |              |
|---|-------------------------|-------------------------------|--------------------------------|--------------|
| 1 | Từ 15 triệu VNĐ trở lên | Shopee, TiktokShop, Lazada    | 10% giá trị giao dịch chi tiêu | 600.000 điểm |
|   |                         | Các giao dịch trực tuyến khác | 2% giá trị giao dịch chi tiêu  |              |
| 2 | Dưới 15 triệu VNĐ       | Shopee, TiktokShop, Lazada    | 5% giá trị giao dịch chi tiêu  | 300.000 điểm |
|   |                         | Các giao dịch trực tuyến khác | 1% giá trị giao dịch chi tiêu  |              |

#### 6.2.2.6. Chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho Thẻ BVBank JCB Ms

Tích lũy Điểm thưởng theo giá trị Giao dịch chi tiêu, chi tiết như sau:

| Stt | Lĩnh vực nhận tích điểm                    | Đơn vị chấp nhận thẻ/<br>Lĩnh vực nhận tích điểm | Tỷ lệ tích điểm   | Số điểm thưởng tích lũy tối đa/khách hàng/ tháng |
|-----|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Giao dịch tại các trang thương mại điện tử | Lazada, Shopee, Tiki                             | 10% tổng chi tiêu | 300,000 điểm                                     |
| 2   | Giao dịch phương tiện di chuyển, ăn uống   | Grab, Be                                         | 5% tổng chi tiêu  |                                                  |
| 3   | Giao dịch tại các cửa hàng mỹ phẩm         | MCC 5977                                         | 5% tổng chi tiêu  |                                                  |

#### 6.2.2.7. Chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho Thẻ BVBank NAPAS shopON

Tích lũy 5% giá trị giao dịch trực tuyến, tối đa 200,000 điểm/khách hàng/tháng

### 7. Quy định về việc sử dụng điểm thưởng

7.1. Điểm thưởng có thể được quy đổi thành các quà tặng được cập nhật trên ứng dụng Ngân hàng điện tử của BVBank từng thời kỳ. Danh mục quà tặng bao gồm: Hoàn tiền vào tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng của Khách hàng tại BVBank; các phiếu mua hàng/giảm giá/ưu đãi điện tử (E-voucher) và/hoặc các quà tặng khác được BVBank triển khai từng thời kỳ.

7.2. Tỷ lệ đổi điểm:

**1 điểm = 1 VND tiền thưởng/ giá trị quà tặng tương đương**

(Tối thiểu: 50.000 điểm/lần, tối đa 20.000.000 điểm/Khách hàng/năm).

- 7.3. Tại thời điểm đổi quà, Khách hàng không bị chậm thanh toán/nợ quá hạn tại BVBank (bao gồm dư nợ thẻ tín dụng và dư nợ vay). Trường hợp khách hàng phát sinh chậm thanh toán/nợ quá hạn tại BVBank, điểm thưởng của khách hàng vẫn còn hiệu lực và khách hàng vẫn được cộng điểm tích lũy mới nhưng **không được sử dụng điểm để quy đổi quà tặng**.
- 7.4. Các mã E-voucher sẽ có thời hạn hiệu lực tùy theo từng loại E-voucher và sẽ được cung cấp đến khách hàng tại thông tin chi tiết của E-voucher trước và sau khi đổi quà thành công. Trong trường hợp khách hàng không sử dụng và mã E-voucher bị hết hạn, BVBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về yêu cầu đổi thưởng đối với mã E-voucher đã bị hết hạn.
- 7.5. Khách hàng có thể sử dụng mã E-voucher trên website của các đối tác BVBank liên kết và/hoặc các điểm sử dụng quà tặng theo chính sách của đối tác được hướng dẫn tại thông tin E-voucher chi tiết.
- 7.6. E-voucher đã hết hạn hoặc đã được sử dụng sẽ được tự động cập nhật trạng thái tương ứng trên hệ thống BVBank và sẽ không hiển thị tại danh mục quà tặng của Khách hàng trên ứng dụng Ngân hàng điện tử BVBank. Thời điểm cập nhật có thể là ngay sau khi hết hạn/khách hàng sử dụng E-voucher hoặc cập nhật sau theo chu kỳ riêng tùy theo từng đối tác. BVBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc Khách hàng không sử dụng được E-voucher đã hết hạn/đã sử dụng trước đó nhưng hệ thống BVBank chưa cập nhật được trạng thái kịp thời.
- 7.7. Tra cứu điểm thưởng
- i. Tại ứng dụng Digimi; hoặc
  - ii. Các ứng dụng khác do BVBank triển khai trong từng thời kỳ; hoặc
  - iii. Liên hệ hotline Ngân hàng Bản Việt 1900 555 596; hoặc Chi nhánh/PGD Ngân hàng Bản Việt;
- 7.8. Đổi tiền thưởng, quà tặng tại ứng dụng Digimi và/hoặc các kênh giao dịch khác được BVBank triển khai từng thời kỳ.
- 7.9. Các yêu cầu quy đổi quà tặng khi đã thực hiện thành công thì không thể bị hủy bỏ, hoàn lại hay thay đổi. Thẻ quà tặng/mã mua hàng đã đổi không thể đổi thành phần thưởng khác hay trả lại, thay thế dưới bất cứ hình thức nào.
- 7.10. BVBank có quyền từ chối yêu cầu quy đổi quà và thu hồi lại số điểm thưởng nếu phát hiện các giao dịch được tính điểm thưởng không hợp lệ.
- 7.11. Khách hàng sẽ chịu mọi nghĩa vụ thuế phát sinh (nếu có) liên quan đến việc nhận quà theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8. Điều khoản thi hành**
- 8.1. Chương trình có hiệu lực từ ngày **01/11/2025**.
- 8.2. Khách hàng được tham gia đồng thời các chương trình ưu đãi, khuyến mãi khác của BVBank triển khai từng thời kỳ.
- 8.3. Các nội dung, quy định chưa được quy định cụ thể tại Thẻ lệ này sẽ được áp dụng theo các quy định hiện hành liên quan của BVBank và/hoặc Pháp luật.